

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SYT-TTrS

Đồng Tháp, ngày tháng 3 năm 2023

V/v báo cáo thông tin, số liệu về
kiểm soát tài sản, thu nhập

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Bệnh viện Quân dân Y.

Căn cứ Công văn số 296/TTr-PCTN ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Thanh tra Tỉnh về việc báo cáo kiểm soát tài sản thu nhập năm 2022.

Sở Y tế đề nghị các đơn vị trực thuộc Sở báo cáo thông tin, số liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022 (theo đề cương kèm theo), báo cáo gửi về Sở Y tế (qua Thanh tra Sở) chậm nhất ngày **10/4/2023** để tổng hợp báo cáo về trên theo quy định.

Sở Y tế đề nghị các đơn vị thực hiện tốt theo nội dung Công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng TCCB Sở (phối hợp);
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TTrS.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Lâm Thái Thuận

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Kèm theo Công văn số /SYT-TTrS ngày...../3/2023 của Sở Y tế)

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Về thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022

Kính gửi: Sở Y tế

Thực hiện Công văn số /SYT-TTrS ngày .../3/2023 của Sở Y tế về việc báo cáo thông tin, số liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022.

..... báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022, như sau:

1. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
I	Kết quả kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2022 (số liệu kê khai tính trong thời kỳ từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022; số liệu công khai từ ngày 01/01/2022 đến 01/4/2023 và không bao gồm kết quả công khai các bản kê khai của các năm trước và sau năm 2022)		
1	Số người đã kê khai TSTN lần đầu	Người	
2	Số người đã kê khai TSTN hàng năm	Người	
3	Số người đã kê khai TSTN bổ sung	Người	
4	Số người đã kê khai TSTN phục vụ công tác cán bộ ⁽¹⁾	Người	
5	Tổng số người đã được công khai bản Kê khai TSTN	Người	
5.1	Số người đã được công khai bản Kê khai TSTN bằng hình thức niêm yết	Người	

¹ Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (không tính kê khai phục vụ công tác quy hoạch).

II	Kết quả xác minh tài sản, thu nhập năm 2022 (số liệu tính từ 08/02/2022 đến ngày 30/4/2023)		
6	Tổng số người đã tiến hành xác minh trong kỳ. Trong đó:	Người	
6.1	Số người được xác minh ngẫu nhiên theo kế hoạch của năm 2022 (<i>những người xác minh ngẫu nhiên theo kế hoạch của năm 2023 không đưa vào báo cáo này</i>).	Người	
6.2	Số người được xác minh thuộc các trường hợp khác (<i>không phải là xác minh ngẫu nhiên theo kế hoạch năm 2022</i>)	Người	
7	Số người đã ban hành kết luận xác minh	Người	
7.1	Số người chưa ban hành kết luận xác minh	Người	
8	Tổng số người đã có kết luận là không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập hoặc không trung thực trong việc giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm hoặc có nhiều hành vi vi phạm trong việc kê khai tài sản, thu nhập trong đó có ít nhất 01 hành vi không trung thực nêu trên	Người	
9	Số người đã có kết luận về những vi phạm, sai sót khác như kê khai sai mẫu, chưa bảo đảm theo hướng dẫn, không đầy đủ thông tin, thiếu chính xác về số liệu, thông tin kê khai, chậm thời hạn so với quy định... (nhưng không bị kết luận là không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập hoặc không trung thực trong việc giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm)	Người	
III	Kết quả xử lý vi phạm trong công tác kê khai tài sản thu nhập		
10	Số người bị xử lý do không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm: <i>Trong đó:</i>	Người	
10.1	Xóa tên khỏi danh sách những người ứng cử	Người	
10.2	Không được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử vào chức vụ đã dự kiến	Người	
10.3	Kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo	Người	
10.4	Kỷ luật bằng hình thức hạ bậc lương	Người	

10.5	Kỷ luật bằng hình thức giáng chức	Người	
10.6	Kỷ luật bằng hình thức cách chức	Người	
10.7	Kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm	Người	
11	Số người bị xử lý kỷ luật do có những vi phạm khác trong công tác kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	

2. Đánh giá chung

- a) Ưu điểm
- b) Hạn chế, tồn tại, khó khăn vướng mắc
- c) Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc
- d) Giải pháp, kinh nghiệm đề chủ động khắc phục hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc.

3. Kiến nghị, đề xuất

a) Những vấn đề, nội dung cần quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể hoặc sửa đổi, bổ sung:

- Về quy định của pháp luật kiểm soát tài sản, thu nhập;
- Về quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập;
- Các quy định khác của Đảng, nhà nước có liên quan.

b) Những nội dung kiến nghị khác nhằm khắc phục hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm soát tài sản, thu nhập.

Đơn vị báo cáo....

Nơi nhận:

-
- Lưu: ...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký ghi họ và tên, đóng dấu)